TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1685/2019/DS-ST
Ngày: 20/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đông
2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thế Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 982/2018/TLST-DS ngày 27/11/2018 về tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4298/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 8962/TATP-TDS, ngày 11/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 9428/QĐHPT-TDS, ngày 08/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Bá H, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Isadora Dr, San Jose, CA 951321923, Hoa Kỳ.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật T.

Địa chỉ: Chung cư 540 P, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.(Có mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Bá P, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Đường T, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông La Trí M, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: ường T, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Nhật T trình

bày: Trong thời gian từ ngày22/02/2018 đến ngày 28/02/2018, ông Huỳnh Bá H đã 05 lần chuyển tiền cho bà P vào số tài khoản cá nhân do bà P đứng tên là 109000979331 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 1.393.800.000 (một tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, tám trăm ngàn) đồng, tương đương với 60.000 USD. (Tỉ giá USD theo ngân hàng VietComBank vào thời điểm khởi kiện là 23.230 đồng/USD). Cụ thể các lần chuyển tiền cho bà P như sau:

- Lần 1: Ngày 22/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, tương đương là 3000 USD.

- Lần 2: Ngày 23/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, tương đương là 3000 USD.

- Lần 3: Ngày 25/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, tương đương là 3000 USD.

- Lần 4: Ngày 27/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, tương đương là 3000 USD.

- Lần 5: Ngày 28/02/2018 chuyển 1.115.040.000 đồng, tương đương là 48000 USD.

Mục đích của việc chuyển tiền theo thỏa thuận miệng giữa ông H và bà P là để bà P giữ hộ tiền cho ông H, khi ông H cần thì bà P sẽ chuyển trả lại cho ông H vô điều kiện. Số tiền trên là tài sản riêng của ông H gửi cho bà P.

Trong tháng 7/2018, ông H thông báo cho bà P cần nhận lại số tiền là 1.393.800.000 (một tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, tám trăm ngàn) đồng. Số tiền VNĐ tương đương với 60.000 usd để giải quyết công việc thì bà P đã chuyển trả tiền cho ông H các lần như sau:

- Lần 1: Ngày 18/7/2018 chuyển trả 162.145.400 đồng, tương đương là 6.980 USD.

- Lần 2: Ngày 27/7/2018 chuyển trả 161.657.570 đồng, tương đương là 6.959 USD.

- Lần 3: Ngày 31/7/2018 chuyển trả 161.657.570 đồng, tương đương là 6.959 USD.

- Lần 4: Ngày 09/8/2018 chuyển trả 162.122.170 đồng, tương đương là 6.979 USD.

- Lần 5: Ngày 14/8/2018 chuyển trả 162.145.400 đồng, tương đương là 6.980 USD.

Vào các ngày 19/7/2019 và 23/8/2019, bà P đã chuyển trả cho ông H (thông qua người được ủy quyền của ông H là ông Nguyễn Nhật T) số tiền là 116.150.000 đồng. Số tiền VNĐ tương đương là 5000 USD. Số tiền còn lại bà P chưa trả cho ông H.

Nguyên đơn nhận thấy hoàn cảnh của bà P có khả năng trả tiền, tháng 4/2019 bà mới bán căn nhà số 435/2/2 Đường P, Phường B, Quận S, Thành phố

Hồ Chí Minh được gần 2 tỷ đồng, vợ³chồng bà P cùng con gái đều đi làm ở công ty có thu nhập ổn định. Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Huỳnh Bá P phải có nghĩa vụ trả một lần cho ông H ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền VNĐ tương đương với 20.000 USD.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 07/6/2019 tôi thông qua người đại diện theo ủy quyền đã có đơn đề ngày 07/6/2019 đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là cấm xuất cảnh đối với bị đơn là bà Huỳnh Bá P theo khoản 3 Điều 114 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 10/6/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 200/2019/QĐ-BPKCTT cấm xuất cảnh đối với bà Huỳnh Bá P. Nay nguyên đơn yêu cầu khi bị đơn trả xong khoảng tiền đã giữ thì đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 200/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Bá P trình bày:

Ông Huỳnh Bá H là anh ruột của tôi đang sinh sống tại Mỹ, có nhờ tôi giữ giúp một số tiền. Vào tháng 02/2018 ông H có chuyển về Việt Nam qua tài khoản của tôi 05 lần với số tiền VNĐ tương đương là 60.000 USD. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 22/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, tương đương là 3000 USD.

- Lần 2: Ngày 23/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, số tiền đương là 3000 USD.

- Lần 3: Ngày 25/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, tương đương là 3000 USD.

- Lần 4: Ngày 27/02/2018 chuyển 69.690.000 đồng, tương đương là 3000 USD.

- Lần 5: Ngày 28/02/2018 chuyển 1.115.040.000 đồng, tương đương là 48000 USD.

Đến nay, tôi đã chuyển trả tiền cho ông H các lần như sau:

- Lần 1: Ngày 18/7/2018 chuyển trả 162.145.400 đồng, tương đương là 6.980 USD.

- Lần 2: Ngày 27/7/2018 chuyển trả 161.657.570 đồng, tương đương là 6.959 USD.

- Lần 3: Ngày 31/7/2018 chuyển trả 161.657.570 đồng, tương đương là 6.959 USD.

- Lần 4: Ngày 09/8/2018 chuyển trả 162.122.170 đồng, tương đương là 6.979 USD.

- Lần 5: Ngày 14/8/2018 chuyển4trả 162.145.400 đồng, tương đương là 6.980 USD.

Vào các ngày 19/7/2019 và 23/8/2019, tôi đã chuyển trả cho ông H (thông qua người được ủy quyền của ông H là ông Nguyễn Nhật T) số tiền là 116.150.000 đồng. Số tiền VNĐ tương đương là 5000 USD. Số tiền còn lại tôi chưa trả cho ông H.

Mục đích ông H chuyển tiền về cho tôi để tôi cất giữ giúp ông ấy. Số tiền trên là do chính bản thân tôi trực tiếp nhận từ phía ông H và để trong tài khoản của tôi tại ngân hàng, không liên quan đến chồng tôi là ông La Trí M. Ông La Trí M không hề biết tôi nhận số tiền trên từ phía ông H.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền còn lại tương đương với 20.000 USD thì tôi đồng ý trả số tiền trên cho ông H nhưng tôi hẹn ông H đến tháng 8 năm 2020 tôi sẽ trả dứt điểm số tiền trên cho ông H, lý do chậm chuyển trả vì tôi làm mất.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông La Trí M trình bày: Ông là chồng của bà Huỳnh Bá P, việc bà P giữ số tiền của ông H thì ông không biết cũng như không liên quan đến sự việc trên ông đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ việc trên vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, ông Huỳnh Bá H khởi kiện tranh chấp về đòi tiền đối với bị đơn là bà Huỳnh Bá P. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, quy

định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố5tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do nguyên đơn ông Huỳnh Bá H mang quốc tịch Việt Nam nhưng hiện nay đang định cư tại Isadora Dr, San Jose, CA 951321923, Hoa Kỳ nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thẩm quyền giải quyết tranh chấp nêu trên thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông La Trí M đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ và ông M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vì không liên quan đến sự việc của bà Huỳnh Bá P và ông Huỳnh Bá H nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông La Trí M theo quy định của pháp luật.

2. *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Bá H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác đinh do có quan hệ là anh em ruột với bà Huỳnh Bá P nên trong thời gian từ ngày 22/02/2018 đến ngày 28/02/2018, ông Huỳnh Bá H đã 05 lần chuyển tiền cho bà Huỳnh Bá P vào số tài khoản cá nhân do bà P đứng tên là 109000979331 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 1.393.800.000 (một tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, tám trăm ngàn) đồng. Số tiền VNĐ tương đương với 60.000 USD. Đến tháng 7/2018 ông H cần số tiền này để giải quyết công việc thì bà P đã chuyển trả cho ông H được 07 lần với số tiền tương đương 40.000USD, còn giữ ông H số tiền tương đương 20.000USD, qua đó cho thấy giữa hai bên đã thỏa thuận miệng thiết lập hợp đồng gửi giữ tài sản theo quy định tại Điều 554 Bộ luật dân sự, nay khi có yêu cầu cần đến số tiền này để giải quyết công việc thì bị đơn phải có trách nhiệm trả lại theo quy định tại điều 556 Bộ luật dân sự mà bị đơn đã thực hiện việc chuyển trả được số tiền tương đương 40.000 USD, còn giữ lại số tiền tương đương 20.000 USD. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chuyển trả ngày số tiền này ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định nên được chấp nhận. Việc bị đơn đề nghị sẽ chuyển trả đến tháng 8/2020 (nhưng không được nguyên đơn chấp nhận) là trái với quy định tại Điều 559 Bộ luật dân sự nên không được chấp nhận. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu nào khác nữa nên không xét.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có yêu cầu khi bị đơn trả xong khoảng tiền đã giữ thì đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 200/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử quy định tại khoản 2 Điều 112 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

3. *Về án phí:* Do chấp nhận yêu6cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Huỳnh Bá P phải chịu án phí sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 112, điểm c khoản 1 Điều 138 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 554, Điều 556, Điều 559 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH2014, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Bá H đối với bị đơn bà Huỳnh Bá P.

2. Buộc bà Huỳnh Bá P phải trả cho ông Huỳnh Bá H tổng số tiền VNĐ tương đương số tiền là 20.000 USD (được quy đổi theo tỉ giá vào thời điểm thanh toán) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi hoàn tất nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Bá H số tiền trên hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 200/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Bá P phải chịu 23.040.000 (hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.(tỷ giá của VietcomBank vào ngày 20/11/2019 là 23.140 đồng/USD)

Hoàn trả cho ông Huỳnh Bá H số tiền 13.615.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số 0045692 ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bán án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 268 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi7hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông La Trí Minh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
-TANDTC;
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Quang